

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON ĐĂNG HẢI**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP 5A5
CHỦ ĐỀ: “Trường mầm non”**

Thời gian thực hiện: 4 tuần (từ 16/9/2024 đến 11/10/2024)

Nhánh 1: Vui tết trung thu

Nhánh 2: Trường mầm non

Nhánh 3: An toàn cho bé

Nhánh 4: Lớp 5A5 thân yêu

Giáo viên: Lê Thị Năm

Vũ Thị Thuỳ Linh

Năm học: 2024-2025

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 16/9 - 11/10/2024
Giáo viên thực hiện: Lê Thị Năm - Vũ Thị Thy Linh

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ											
tt	tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Hoạt động chủ đề	Mục tiêu cốt lõi	PHÂN PHỐI VÀO	CHỦ ĐỀ: "TRƯỜNG MẦM NON"				Ghi chú về sự điều chỉnh
						TMN	Nhánh 1	Nhánh 2	Nhánh 3	Nhánh 4	
						4	"Vui tết trung thu(16/09 - 20/9)	"Trường mầm non(23/9 - 27/9)	"An toàn cho bé(30/9-4/10)	"Lớp 5A5 thân yêu(7/11-11/10)	
		Mục tiêu	Nội dung			16/9 - 11/10					
1	1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			#	+					#
4	6	Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản nhạc/bài hát trong chủ đề TMN. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục thuộc chủ đề TMN	Bài1 -HH: Thổi bóng, Vươn thở -Tay: Tay đưa ra phía trước - Chân: Khụy gối - Bụng: Đứng cuối người về phía trước. -Bật: Bật tiến về phía	1	x	TDS	TDS	TDS	TDS	
8	24	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân	Đi bằng mép ngoài bàn chân	Tiết học "Đi bằng mép ngoài bàn chân" Trò chơi: Đi bằng mép ngoài bàn chân		x			HDH+ HDNT		

25	52	Thể hiện sự dẻo dai, khả năng phối hợp nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động Đi trên dây - Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 35cm, dài 4-5m không chệch ra ngoài	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 35 cm, dài 4-5m	Tiết học "Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 4-5m" Chơi tự do: ai bò khéo	1	x		HĐNT		HĐH+ HĐNT	
32	75	Đi khụy gối - Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	Đi khụy gối - Ném xa bằng 1 tay	Tiết học "Ném xa bằng 1 tay" TC: Ai ném xa hơn		x	HĐH+ HĐNT				
40	96	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa tối thiểu 50 cm	Bật xa tối thiểu 50cm	Tiết học "Bật xa tối thiểu 50cm" Chơi tự do: Bé thi bật xa	1	x		HĐH+ HĐNT			
48	110	Thực hiện được các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay	Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay	Tô đồ theo nét, cắt , xé dán, khâu, luồn buộc dây, cài ,cởi cúc, khuy...		x		HĐNT			
60	147	Biết chế biến một số loại thức uống uống đơn giản	Cách chế biến một số đồ uống đơn giản pha nước chanh	HĐG: Thực hành chế biến một số đồ uống đơn giản pha nước cam		x				HĐG	
62	152	Biết cách phân biệt thực phẩm/ lựa chọn thức ăn sạch, an toàn, có lợi, có hại cho sức khỏe.	Biết cách phân biệt thực phẩm/ lựa chọn thức ăn sạch, an toàn, có lợi, có hại cho sức khỏe.	VSAN: Cho trẻ phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn: Là thực phẩm còn tươi, sống và có nguồn gốc rõ ràng không ôi thiu ...		x	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	Trẻ phân biệt được Thực phẩm

63	153	Biết một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	- Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ	- Món trứng cuộn, thịt hấp trứng	5	x	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
67	159	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	VSAN: Thực hành thao tác rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình.		x	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
68	162	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có thói quen tự lau mặt	Rèn luyện kỹ năng lau mặt	VSAN: Thực hành kỹ năng lau mặt đúng thao tác.		x	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
69	165	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Có thói quen tự đánh răng hàng ngày	Rèn luyện kỹ năng đánh răng	VSAN: Trẻ thực hiện thao tác đánh răng đúng các bước.	1	x	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
73	175	Biết sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách	Nội quy khu vực vệ sinh	VSAN: Thực hành dùng vòi xịt khi đi vệ sinh, xả nước sau khi đi vệ sinh	1	x	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
75	184	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày ở trường , lớp mầm non	Mời cô, mời bạn khi ăn	Rèn nề nếp cho trẻ: Biết mời cô, mời bạn khi ăn. Ăn hết xuất không làm rơi vãi, không nói chuyện trong giờ ăn....		x		VS-AN		VS-AN	
76	185	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày ở trường , lớp mầm non	Ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa	Biết ăn từ tốn, nhai kỹ, biết nhặt cơm rơi, cơm vãi		x	VS-AN		VS-AN		

77	186	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày ở trường , lớp mầm non	<i>Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất</i>	Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất		x			VS-AN	VS-AN	
83	199	Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	<i>Không khác nhỏ bữa bãi, nhắc bạn khác không khác nhỏ bữa bãi</i>	<i>không khác nhỏ bữa bãi..</i>		x	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	Nhắc bạn khác không khác
84	200	Có một số thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	Dạy trẻ có thói quen tốt: Đi vệ sinh đúng nơi quy định		x	VS-AN		VS-AN		
96	223	Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại trường/lớp	Quy định an toàn của trường/lớp	HĐNT : Trò chuyện với trẻ về An toàn tại trường lớp.	1	x			HĐNT		
98	225	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC				+					
102	231	Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa mình và bạn về một số bộ phận trên cơ thể, chiều cao, cân nặng	Biết so sánh một số bộ phận trên cơ thể của mình, của bạn về độ cao thấp, sự thay đổi của bản thân về chiều cao cân nặng	Tìm hiểu về đặc điểm một số các bộ phận trên cơ thể của mình và của bạn.		x			HĐG		
105	234	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	Tiết học: "Bé tìm hiểu về đồ dùng học tập" HĐG: Bé khám phá đồ dùng học tập		x				HĐH+ HĐG	

106	235	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	-Tiết học "Tìm hiểu về an toàn cho bé" HĐC: Trò chuyện với trẻ về an toàn nơi trường học		x			HĐH+ HĐG		
107	236	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	HĐG: Cho trẻ thực hành, so sánh sử dụng đồ dùng trong trường học.		x	HĐG	HĐG			
136	293	<i>Biết đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng</i>	Đếm trong phạm vi 6, đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng	Dạy trẻ đếm trong phạm vi 6 đếm xuôi, đếm ngược theo khả năng	1	x		HĐG		HĐG	
140	296	Nhận biết các con số từ 5 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự	Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6	Tiết học: Nhận biết số 6 HĐG: Bé tìm gài số lượng trong phạm vi 6		x			HĐH+ HĐG		
161	339	Xác định được vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ,	Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ,	Tiết học: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ HĐC: Bé thực hành xác định vị trí đồ vật so với bản thân	1	x	HĐH+ HĐC				
171	356	<i>Biết được những đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường khi được hỏi, trò chuyện</i>	<i>Đặc điểm nổi bật của trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường</i>	Trò chuyện với trẻ về trường/lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường		x	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	

172	359	Nói được họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường khi được hỏi, trò chuyện	Trò chuyện với trẻ về tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường	Trò chuyện với trẻ về họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường		x	HĐC	HĐC			
177	368	Kể được tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa tại địa phương	Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa địa phương	Tiết học, HĐC: "Tìm hiểu về ngày tết trung thu"		x	HĐH+HĐC	ĐTT			
180	375	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				+					
182	379	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...) Nghe hiểu các từ trái nghĩa (cao - thấp, ngắn - dài)	- Trò chuyện, chơi " Cửa hàng bán đồ dùng, đồ chơi đa dạng "		x	HĐG	HĐG			
185	385	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	Tiết học "Truyện Gà tơ đi học" HĐG, HĐC: Món quà của cô giáo, Bé Hiền đi học, Thỏ con đi học....	1	x	HĐG	HĐH+HĐG	HĐC	HĐG	
186	386	Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	HĐC, HĐG, ĐTT: Cho trẻ nghe các bài hát: Em đi mẫu giáo, Vui đến trường... Bài thơ: Tình bạn, Lời chào buổi sáng ... Đồng dao: Chú cuội ngồi gốc cây đa		x	HĐG	ĐTT	ĐTT	HĐC	

194	404	Có khả năng đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	Đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	Tiết học: Thơ tình bạn HĐG " Gà học chữ" "	1	x			HĐH+ HĐG		
194.a	404	Có khả năng đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	Đọc thuộc, biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	Tiết học: Đồng dao chú cuội ngồi gốc cây đa. HĐG " Gà học chữ" " ĐD Chú cuội"		x	HĐH+ HĐG				
196	408	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định	Kể lại chuyện đã được nghe trong chủ đề TMN	Tiết học: Dạy trẻ kể lại chuyện " Gà tơ đi học" HĐC: Dạy trẻ kể lại chuyện " Gà tơ đi học"		x				HĐH+ HĐC	
198	412	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự phù hợp tình huống trong giao tiếp (không nói tục, chửi bậy)	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự "Cảm ơn", "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"... phù hợp với tình huống trong giao tiếp. Không nói tục, chửi bậy trong gia đình.	Thực hành ứng xử kỹ năng trong giao tiếp với cô giáo và các bạn		x	ĐTT	ĐTT	ĐTT	ĐTT	
204	425	Biết tự chọn sách để "đọc" và xem	Tự chọn sách để "đọc" và xem sách về chủ đề trường lớp mầm non	Xem sách về chủ đề trường lớp mầm non		x	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
208	437	Nhận ra và thực hiện đúng kí hiệu thông thường trong cuộc sống	Làm quen, thực hiện theo chỉ dẫn của một số kí hiệu thông thường ở gia đình	Nhận ra ký hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào cấm lửa...		x			HĐG	HĐG	
210	441	Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa	Tiết học: LQCC: o,ô,ơ HĐG: Bé tô, nắn, sao chép, gạch chân chữ cái o,ô,ơ	1	x	HĐG	HĐH+ HĐG			

211	444	Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	Tô, in chữ cái đã học o ô ơ , Sao chép , tên trường, Lớp, tên đồ dùng đồ chơi...		x		HĐG		HĐG	
213	446	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI				+					
220	457	Biết vâng lời, giúp đỡ, cô giáo những việc vừa sức	Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi)	Thực hành sắp xếp đồ dùng đồ chơi, làm một số công việc tự phục vụ. (thu dọn, sắp xếp đồ chơi...)		x	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
226	465	Có khả năng tự làm được một số việc đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày tại trường lớp	Giặt khăn, phơi khăn	- Thực hành : Giặt khăn, phơi khăn	1	x	VS-AN	VS-AN		VS-AN	
241	491	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	Thực hiện một số quy định ở lớp: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, trật tự khi ăn - ngủ...	Tiết học, HĐC: " Bé yêu trường mầm non" - HĐG, VSAN: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, trật tự khi ăn - ngủ...		x	VS-AN	HĐH+HĐG	HĐG	VS-AN	
247	506	Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng các bạn trong lớp.	Quan tâm, chia sẻ, nhường nhịn, giúp đỡ bạn trong lớp: Động viên bạn khi bạn buồn, nhường đồ chơi cho bạn...	Thực hành chơi tại các góc chơi		x	HĐG	HĐG	HĐG	HĐG	
253	518	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ				+					

256	523	Chăm chú lắng nghe, và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	Nghe bài hát, bản nhạc; thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; kể chuyện phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	Cho trẻ nghe qua băng đĩa các bài hát, bản nhạc; Em đi mẫu giáo, Vui đến trường thơ: Tình bạn, Cô giáo của con , đồng dao: Chú cuội Truyện: gà tơ đi học, Bé Hiền đi học phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện		x	ĐTT	ĐTT	HĐG	ĐTT	
261	532	Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	Tiết học: "Dạy hát Trường mẫu giáo yêu thương ĐTT, HĐG,HĐC: Em đi mẫu giáo; Lớp chúng ta kết đoàn; Cả tuần đều ngoan; Mời bạn; Chiếc đèn ông sao; Rước đèn thánh tám; Trường mẫu giáo yêu thương: Thàng cuội	1	x	ĐTT		HĐH+ HĐG	ĐTT	
262	537	Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	Tiết học: dạy vận động theo tiết tấu chậm bài hát " Lớp chúng mình kết đoàn"		x				HĐH+ HĐG	
264	541	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	Tiết học: "Cắt dán đồ dùng đồ chơi" HĐG: "Thực hành làm đồ dùng đồ chơi từ các nguyên vật liệu	1	x				HĐH+ HĐG	

265	544	Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh về chủ đề trường mầm non có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	Vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Vẽ trường mầm non, vẽ chân dung cô giáo...	Tiết học: Vẽ "Trường mầm non" HĐG: Vẽ "Trường mầm non", vẽ chân dung cô giáo, vẽ các bạn trong lớp, vẽ đồ dùng học tập....	1	x		HĐH+ HĐG	HĐG		
267	550	Biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	Tiết học: Nặn bánh trung thu" HĐG: ", Nặn mâm ngũ quả...	1	x	HĐH+ HĐG				
269	558	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục về các sản phẩm tạo hình trong chủ	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	Trẻ nêu nhận xét của bản thân về sản phẩm của mình và của bạn.		x	HĐG		HĐG		
275	568	Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	-Trò chơi "Xưởng sản xuất đồ chơi" - Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên và vật liệu đã qua sử dụng: Làm đồ dùng, đồ chơi	1	x		HĐG			
		CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ			22	52	31	31	30	30	
		Trong đó: - Lĩnh vực thể chất				19	11	12	13	12	
		- Lĩnh vực nhận thức				10	5	5	4	3	

		- Lĩnh vực ngôn ngữ		11	7	7	6	7	
		- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội		4	4	4	3	4	
		- Lĩnh vực thẩm mỹ		8	4	3	4	4	
		Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề			31	31	30	30	
		Trong đó: - Đón trả trẻ			4	5	3	4	
		- Thẻ dực sáng			1	1	1	1	
		- Hoạt động góc			10	9	10	9	
		- Hoạt động ngoài trời			0	2	1	0	
		- Vệ sinh - ăn ngủ			10	8	9	10	
		- Hoạt động chiều			1	1	1	1	
		- Thăm quan dã ngoại			0	0	0	0	
		- Lễ hội			0	0	0	0	
		Hoạt động học+ Hoạt động góc			2	4	4	3	
		Hoạt động học+ Hoạt động chiều			2	0	0	1	
		Hoạt động học + Hoạt động ngoài trời			1	1	1	1	
		Hoạt động học+Hoạt động chiều+Hoạt động góc			0	0	0	0	
		Hoạt động góc + Hoạt động chiều			0	0	0	0	
		Hoạt động học			0	0	0	0	

Hoạt động học + Lễ hội			0	0	0	0	
Vệ sinh ăn ngủ + Hoạt động chiều	0			0	0	0	
Đón trả trẻ + Hoạt động chiều	0			0	0	0	
- Hoạt động học			5	5	5	5	
<u>Chia ra</u> : + Giờ thể chất			1	1	1	1	
+ Giờ nhận thức			2	0	2	1	
+ Giờ ngôn ngữ			1	2	1	1	
+ Giờ TC-KNXH			0	1	0	0	
+ Giờ thẩm mỹ			1	1	1	2	

GVCN

HPCM KÝ DUYỆT